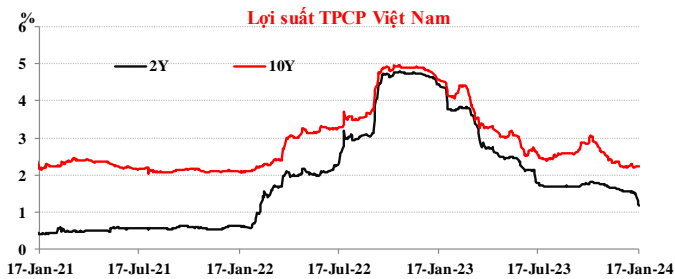


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.20	0.00	5.11	0.04	3Y	1.20	-0.042
1W	0.30	0.00	5.23	0.04	5Y	1.41	-0.002
2W	0.58	0.03	5.31	0.03	7Y	1.81	0.011
1M	1.28	0.01	5.39	0.01	10Y	2.22	0.008
2M	2.77	-0.01	5.49	0.02	15Y	2.43	0.001
3M	2.97	-0.03	5.59	0.03			
6M	4.52	-0.11	5.64	0.04			
9M	5.00	-0.16	5.74	0.06			
1Y	5.35	-0.06	5.81	0.07			



Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 17/01/2024

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	-	-	-	0.00
<b>Tổng</b>					

Thị trường TPCP sơ cấp

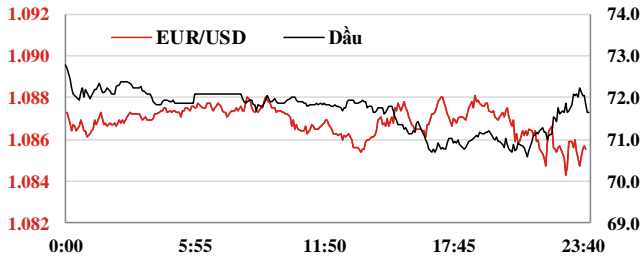
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	Đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	17-Jan-24	5	1500	1016	1.39%	-0.11%
MOF	17-Jan-24	10	3000	786	2.20%	0.05%
MOF	17-Jan-24	15	3000	967	2.40%	0.05%
MOF	17-Jan-24	30	750	550	2.85%	-0.15%
<b>Tổng</b>			<b>8250</b>	<b>3319</b>		

Chứng khoán ngày 17/01/2024

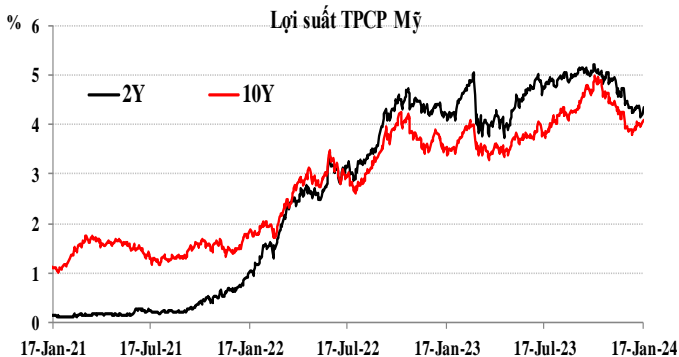
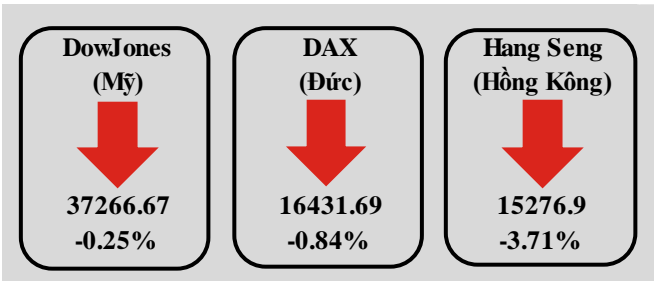
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1162.53	229.50	86.96
%/ngày	-0.05%	0.00%	-0.07%
%/30/12/2022	15.43%	11.8%	21.4%
KLGD (tr.đ.vị)	769.80	74.94	24.2
GTGD (tỷ đ)	16726.94	1388.73	340.60
NDINN mua (tỷ đ)	1246.10	33.31	22.83
NDINN bán (tỷ đ)	1228.36	16.49	13.93

**Tin trong nước ngày 17/01**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 17/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.017 VND/USD, tăng mạnh 30 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.167 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.540 VND/USD, giảm nhẹ 05 đồng so với phiên 16/01. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.880 VND/USD và 24.980 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 17/01, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 - 0,03 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,20%; 1W 0,30%; 2W 0,58% và 1M 1,28%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 - 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,11%; 1W 5,23%; 2W 5,31%, 1M 5,39%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,20%; 5Y 1,41%; 7Y 1,81%; 10Y 2,22%; 15Y 2,43%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 17/01, KBNN huy động thành công 3.319 tỷ đồng/8.250 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu ở mức 40%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 1.016 tỷ đồng/1.500 tỷ đồng; 10Y huy động được 786 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng; 15Y huy động được 967 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động 550 tỷ đồng/750 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất phát hành kỳ hạn 5Y là 1,39% (-0,11 đpt so với phiên trước đó), 10Y 2,20% (-0,05 đpt), 15Y 2,40% (+0,05 đpt) và 30Y 2,85% (-0,15 đpt).
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua tăng từ lúc mở cửa nhưng đã lùi bước vào cuối phiên. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm nhẹ 0,59 điểm (-0,05%) về mức 1.162,53 điểm; HNX-Index đóng cửa ở mức tham chiếu 229,5 điểm; UPCoM-Index mất 0,06 điểm (-0,07%) còn 86,96 điểm. Thanh khoản thị trường có cải thiện với giá trị giao dịch gần 18.500 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 43 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo NHNN, tiền gửi cư dân và các tổ chức kinh tế tính đến cuối năm 2023 đạt hơn 13,5 triệu tỷ đồng** (tăng 13,2% so với cuối năm 2022), là mức cao nhất trong lịch sử ngành ngân hàng. Tính chung trong năm 2023, tiền gửi của cư dân và các tổ chức kinh tế đã tăng thêm 1,68 triệu tỷ đồng - mức tăng cao nhất từ trước đến nay, và ước tính riêng quý 4 tăng trên 800.000 tỷ đồng.



	17 Jan 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.45	0.09%	1.06%	2.09%
USD/CNY	7.20	0.08%	0.35%	1.38%
USD/EUR	0.92	-0.06%	0.83%	1.42%
USD/JPY	148.15	0.66%	1.66%	5.03%
USD/KRW	1343.95	0.43%	1.90%	3.83%
USD/SGD	1.34	0.16%	0.99%	1.93%
USD/TWD	31.58	0.24%	1.53%	2.92%
USD/THB	35.61	0.71%	1.57%	3.67%
USD/VND Trung tâm	24017	0.13%	0.37%	0.63%
USD/VND LNH	24540	-0.02%	0.51%	1.20%
USD/VND tự do	24871	-0.31%	0.32%	0.53%
Vàng	2005.72	-1.08%	-0.87%	-2.76%
Dầu WTI	72.56	0.22%	1.67%	1.27%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	31/1/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	25/1/2024
Anh	GBP	5,25%	5,25%	3/8/2023	1/2/2024
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/1/2016	23/1/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	6/2/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Doanh số bán lẻ tại Mỹ tăng mạnh trong tháng cuối năm.** Cụ thể, doanh số bán lẻ lõi và doanh số bán lẻ toàn phần tại Mỹ lần lượt tăng 0,4% và 0,6% m/m trong tháng 12, nối tiếp đà tăng 0,2% và 0,3% của tháng trước đó, đồng thời cùng lớn hơn mức tăng 0,2% và 0,4% theo kỳ vọng. Như vậy, doanh số bán lẻ lõi nước này tăng 4,9% trong cả năm 2023. Mặc dù doanh số trong tháng 12 vừa qua được hỗ trợ tích cực chỉ từ yếu tố mùa vụ, nhưng nhiều chuyên gia vẫn cho rằng thị trường Mỹ ngày càng có những dấu hiệu đạt được hạ cánh mềm sau gần 2 năm nâng LSCS liên tục của Fed.
- Lạm phát tại Anh không hạ nhiệt như dự báo.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần và CPI lõi tại Anh lần lượt tăng 4,0% và 5,1% y/y trong tháng 12, không thay đổi nhiều so với mức 3,9% và 5,1% của tháng trước đó, và cũng trái với kỳ vọng hạ nhiệt còn 3,8% và 4,9%. Các dữ liệu trên ủng hộ quan điểm của Thống đốc NHTW Anh Andrew Bailey rằng lãi suất có thể được giữ ở mức cao trong thời gian dài hơn khi lạm phát có dấu hiệu dai dẳng. Ông cũng cảnh báo CPI tháng 1 có thể tiếp tục cao hơn do giá cả năng lượng dành cho các hộ gia đình tăng.
- Kinh tế Trung Quốc đón các thông tin kinh tế quan trọng.** Chính phủ Trung Quốc công bố GDP nước này tăng 5,2% q/y trong quý cuối năm 2023, cao hơn mức tăng 4,9% của quý 3 song vẫn thấp hơn một chút so với mức tăng 5,3% theo dự báo. Theo đó, GDP Trung Quốc cả năm 2023 tăng 5,2%, cao hơn mục tiêu 5% mà Quốc hội nước này đặt ra. Tiếp theo, sản lượng sản xuất Trung Quốc tăng 6,8% y/y trong tháng 12, cao hơn mức tăng 6,6% của tháng 11 và khớp với dự báo. Cuối cùng, doanh số bán lẻ tại thị trường này chỉ tăng 7,4% y/y trong tháng 12, thấp hơn nhiều so với mức tăng 10,1% của tháng 11 và cũng thấp hơn mức tăng 8,1% theo kỳ vọng. Quốc hội Trung Quốc nhiều khả năng sẽ công bố mục tiêu tăng trưởng 2024 vào tháng 03/2024. Theo World Bank dự báo, GDP Trung Quốc có thể chậm lại, chỉ tăng trưởng 4,5% trong năm nay do còn nhiều thách thức đa chiều.

## Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
17-01	9:00	***	Sản lượng sản xuất Trung Quốc yy T12	6.8	6.8	6.6
17-01	9:00	**	GDP Trung Quốc q/y Q4	5.2	5.3	4.9
17-01	9:00	**	Doanh số bán lẻ Trung Quốc yy T12	7.4	8.1	10.1
17-01	14:00	***	CPI Anh yy T12	4.0	3.8	3.9
17-01	20:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T12	0.4	0.2	0.2
17-01	20:30	***	Doanh số bán lẻ Mỹ mm T12	0.6	0.4	0.3
18-01	7:30	***	Số thay đổi việc làm tại Úc T12		15.4K	61.5K
18-01	7:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Úc T12		3.9	3.9
18-01	20:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ w/e		206K	202K
18-01	20:30	**	Số cấp phép xây dựng tại Mỹ T12		1.47M	1.47M

# Thị trường chứng khoán

## VN-INDEX



VN-Index tăng, đóng cửa tại 1.163,12 điểm. VN-Index có thể tiếp tục rung lắc trong những phiên sắp tới, tích lũy trước khi vượt qua ngưỡng kháng cự quanh 1160 điểm.

### NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội  
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm  
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích  
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)